

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Đoàn Kim Kh, sinh năm: 1955;

+ Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường A H Đ, quận S Tr, Đ N;

+ Địa chỉ liên hệ: Số 629 Đ B Ph, phường A Kh, quận Th Kh, thành phố Đ N.

Ông Đoàn Kim Kh ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 59, phường HA, quận C L, thành phố Đ N tham gia tố tụng.

+ Bị đơn: Ông Đoàn Kim H, sinh năm: 1958

+ Địa chỉ: Thôn Đ L, xã Đ Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Văn Thị H, sinh năm: 1963

- Ông Đoàn Hoài Ph, sinh năm: 1986

+ Cùng địa chỉ: Thôn Đ L, xã Đ Tr, thị xã Đ B, Q N.

- Bà Đoàn Thị Ngọc B, sinh năm: 1991

+ Nơi ĐKHHTT: Thôn Đ L, xã Đ Tr, thị xã Đ B, Q N.

+ Nơi ở hiện nay: Khôi M X, thị trấn N Ph, huyện D X, tỉnh Q N.

Bà Văn Thị H, ông Đoàn Hoài Ph, bà Đoàn Thị Ngọc B uỷ quyền cho ông Đoàn Kim H tham gia tố tụng.

+ Ông Lê Phước Q, sinh năm: 1982

+ Địa chỉ: Thôn B A, xã Đ Q, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đoàn Kim Kh được nhận:

2.1.1. Quyền sử dụng đất: Ông Đoàn Kim Kh được nhận quyền sử dụng đất diện tích 151,1m² (*tạm gọi thửa 220/1*) loại đất ở, thuộc một phần thửa 220, tờ bản đồ số 12 tại thôn Đ L, xã Đ Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q N, có tứ cận như sau:

- Cạnh 1-2 giáp đường 610b dài: 5,00m.
- Cạnh 2-5 giáp phần còn lại của thửa 220 (*ông H được nhận*) dài: 30,64m.
- Cạnh 5-6-7 giáp thửa ONT 221 dài: 2,19m + 2,87m.
- Cạnh 7-1 giáp thửa TIN 63 dài: 29,89m.

(Trị giá đất ở được nhận là 1.100.084.909 đồng; có sơ đồ kèm theo)

2.1.2. Tài sản trên diện tích đất ông Đoàn Kim Kh được nhận có: 07 cây cau trị giá: 5.950.000 đồng

(Tổng giá trị tài sản ông Đoàn Kim Kh được nhận là 1.106.034.909 đồng)

2.2. Ông Đoàn Kim H được nhận:

2.2.1. Quyền sử dụng đất diện tích 648,9m² (*trong đó đất ở 348,9m², đất trồng cây lâu năm 300m²*) thuộc một phần thửa 220, tờ bản đồ số 12 tại thôn Đ L, xã Đ Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q N, có tứ cận như sau:

- Cạnh 2-3 giáp đường 610b dài: 20,54m.
- Cạnh 3-4 giáp thửa ONT 223 dài: 30,06m
- Cạnh 4-5 giáp thửa ONT 221 dài: 22,27m.
- Cạnh 5-2 giáp thửa 220/1 (*phần ông Kh được nhận*), dài: 30,64m.

(Trị giá đất ở được nhận là 4.261.294.491 đồng).

(có sơ đồ kèm theo)

2.2.2. Tài sản trên diện tích đất ông Đoàn Kim H được nhận có các tài sản (*của vợ chồng ông Đoàn Kim H, bà Văn Thị H, ông Đoàn Văn Ph*) gồm:

- Nhà ở 1 tầng + gác lửng trị giá: 364.286.961 đồng.
- Mái tôn phía trước trị giá: 27.300.000 đồng.
- Xưởng mộc trị giá: 51.237.000 đồng.
- Chuồng bò phía Nam trị giá: 2.593.800 đồng.
- Bếp củi trị giá: 1.740.000 đồng.
- 01 bụi chuối trị giá: 400.000 đồng.
- 01 cây đu đủ (đã có trái) trị giá: 150.000 đồng.
- 01 cây đu đủ trị giá: 60.000 đồng.

(Tổng giá trị tài sản ông Đoàn Kim H được nhận là 4.709.062.252 đồng.

Ông Đoàn Kim H, ông Đoàn Kim Kh có quyền, nghĩa vụ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất được nhận theo quy định của pháp luật.

2.3. Buộc ông Lê Phước Q có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ 01 chuồng bò phía Bắc có diện tích xây dựng 5,4m².

2.4. Về án phí: Ông Đoàn Kim Kh và ông Đoàn Kim H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Điện Bàn;*
- *Chi cục THADS Điện Bàn;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lộc

